TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 298/2018/QĐST-HNGĐ	*Trần Văn Thời, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 713/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Tô Hồng M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp TTA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh **Trần Bình Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp LT, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Hồng M và anh Trần Bình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Tô Hồng M và anh Trần Bình Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 26/01/2013. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận thuận tiếp tục giao con cho chị M

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

3. Án phí hôn nhân gia đình chị M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đồng. Chị đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0008807 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu đối trừ, chị M được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KH (ĐKKH năm 2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên